

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Trạm Tấu

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân tỉnh Yên Bái về việc Thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và quy hoạch huyện theo từng giai đoạn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân tỉnh Yên Bái và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, bộ, ngành để xác định các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể và tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện.

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp các cấp trong từng hoạt động, từng lĩnh vực cụ thể, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các sở, ngành, địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới và phát triển đồng bộ, toàn diện hệ thống y tế trên địa bàn huyện theo hướng hiện đại, bảo đảm công bằng, hiệu quả, chất lượng, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần; góp phần nâng cao sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống,

chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh, sẵn sàng đáp ứng với các tình huống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới xuất hiện. Bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế từ tuyến huyện đến cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi mô hình bệnh tật, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh; thu hẹp khoảng cách về bệnh tật, tử vong giữa các vùng, miền, các nhóm dân tộc. Phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế.

c) Nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số. Tiếp tục thực hiện giảm mức sinh, rút ngắn khoảng cách mức sinh giữa các khu vực, đối tượng, phân đầu đạt và duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng ưu tiên.

d) Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu đặc biệt nhân lực cho y tế cơ sở, khu vực vùng cao, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phân đầu tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sĩ và điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên. Đào tạo và sử dụng hiệu quả nhân lực y tế, chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao, nâng cao ý thức, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của nhân viên y tế.

đ) Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong dự phòng, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số y tế, phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế.

e) Bảo đảm cung ứng đủ, kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, với giá hợp lý đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân. Thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi và truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

g) Tăng tỷ trọng chi tiêu công cho y tế, nâng cao hiệu quả trong phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn lực cho y tế; đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Ưu tiên ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các khu vực khó khăn.

h) Nâng cao năng lực quản trị hệ thống y tế theo hướng hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, hiện đại, hội nhập.

(Các chỉ tiêu y tế cơ bản năm 2025 và đến năm 2030 chi tiết tại phụ lục kèm theo)

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2045

Hệ thống y tế của huyện tiếp tục phát triển bền vững, hiện đại, chuyên sâu và hội nhập. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân, đạt bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 19/01/2018 của BTV Huyện ủy về thực hiện Nghị Quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình mới; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trầm Bái về việc Nghị quyết số 62-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Tỉnh Ủy Yên Bái về nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trầm Bái về việc thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn huyện Trầm Bái và các kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia, chương trình y tế đến năm 2030 do Ủy ban nhân dân huyện ban hành.

- Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trong thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 trên địa bàn huyện, Đề án truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Đa dạng hóa nội dung và đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia...

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1000

ngày đầu đời trên địa bàn huyện. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, dân tộc.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản: Chăm sóc trước, trong và sau khi sinh; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con; phòng chống ung thư đường sinh sản; cung ứng dịch vụ KHHGD; phát triển mạng lưới hộ sinh/cô đỡ thôn bản; hỗ trợ sinh sản; chăm sóc sinh sản cho nam giới, vị thành niên, thanh niên; Hoàn thành các mục tiêu của Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 111-KH-UBND ngày 14/08/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về việc thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII “Về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới” trên địa bàn huyện Trạm Tấu. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành. Thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi và truy xuất nguồn gốc. Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Thực hiện chăm sóc dài hạn, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng cường công tác y tế trường học. Thực hiện hiệu quả Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030, chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021- 2025, chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo, theo các kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Phòng chống tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hóa chất và chất thải độc hại đến sức khỏe con người. Tăng cường triển khai phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân; tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho mạng lưới y tế dự phòng; nâng cao năng lực dự báo, giám sát, xét nghiệm nhằm không chế kịp thời, hiệu quả các dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng, các sự cố môi trường có nguy cơ gây ra dịch bệnh hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe Nhân dân. Triển khai chương trình tiêm chủng mở rộng đảm bảo an toàn, hiệu quả và theo lộ trình tăng số lượng vắc xin.

- Đảm bảo các nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao để thực hiện mục tiêu cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, bệnh lao vào năm 2030 và duy trì loại trừ bệnh sốt rét trên địa bàn huyện.

- Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần, kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, chú trọng công tác sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật. Phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng y tế dự phòng, y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trầm Thủy về việc thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn huyện Trầm Thủy. Đổi mới phương thức hoạt động của y tế cơ sở theo hướng chú trọng phòng bệnh, nâng cao sức khỏe, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; đẩy mạnh quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở; thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng; phát triển mô hình bác sĩ gia đình, thiết lập hệ thống chuyên tuyến chuyên môn linh hoạt. Triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản do trạm y tế xã, thị trấn thực hiện phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.

- Duy trì hiệu quả mô hình Trung tâm Y tế huyện thuộc quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân huyện. Tổ chức và hoạt động của Trạm Y tế phù hợp với quy mô, cơ cấu dân số, điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng tiếp cận của người dân.

4. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và sự hài lòng của người bệnh

- Nâng cao và công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng có chất lượng, rút ngắn khoảng cách giữa các tuyến, các địa phương, từng bước thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện, đặc biệt với những nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đối tượng chính sách.

- Áp dụng phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị y học hiện đại, y học cổ truyền, chuẩn hóa mã bệnh theo quốc tế đảm bảo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực của các cơ sở y tế; tuân thủ hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn hợp lý, chống kháng thuốc. Thực hiện đánh giá, kiểm định độc lập chất lượng bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế.

- Đảm bảo sự kết nối, tương tác hiệu quả giữa các cấp độ chăm sóc, giữa khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Nâng cao năng lực cấp cứu ngoại viện và chất lượng chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao năng lực của mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hàng ngày cho

người bệnh cũng như trong công tác là cấp cứu, hồi sức tích cực, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, thiên tai, thảm họa và công tác y tế dự phòng và năng lực kiểm soát bệnh tật.

- Tăng cường triển khai hiệu quả chương trình hợp tác với các bệnh viện; tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện Trung ương về tỉnh và từ tỉnh cho tuyến huyện. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, sổ khám chữa bệnh điện tử, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đến từng người dân.

- Thực hiện công khai dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh giữa các bệnh viện, hạn chế tình trạng cung ứng các dịch vụ y tế quá mức cần thiết. Phát triển danh mục kỹ thuật ở tất cả các tuyến, bảo đảm thực hiện được tối đa danh mục kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế phù hợp với điều kiện thực tiễn; bảo đảm chất lượng từng dịch vụ kỹ thuật đồng đều giữa các tuyến.

- Phát huy lợi thế và kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại. Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030, Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo các kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Gắn phát triển dược liệu và các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu với PT KT - xã hội.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện về phong cách, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ y, bác sỹ; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, thông minh. Triển khai các giải pháp nâng cao sự hài lòng của người bệnh, đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Bác sỹ tận tâm, bệnh nhân hạnh phúc” tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu của người lao động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Khuyến khích liên kết, phối hợp với ngành du lịch để hình thành sản phẩm du lịch kết hợp với chăm sóc y tế góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Công tác dân số và phát triển

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 của UBND huyện Trạm Tấu về việc Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 19/01/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030, Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng đến năm 2030, Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện để giảm nhanh mức sinh, rút ngắn khoảng cách chênh lệch mức sinh giữa các khu vực, đối tượng; giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; hướng đến mục tiêu đạt và duy trì mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; quy mô, cơ

cầu, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Ban hành các chính sách và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư...

- Tiếp tục thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, Chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh, Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, Chương trình truyền thông Dân số. Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng mở rộng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của từng nhóm đối tượng. Tiếp tục phát triển mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

6. Phát triển nhân lực y tế

- Đổi mới toàn diện công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế. Bảo đảm số lượng, cơ cấu phù hợp và chất lượng nhân lực y tế quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao y đức, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế nhất là y tế cơ sở; có chính sách đào tạo đặc thù cho vùng cao, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp linh hoạt các hình thức liên kết, thỏa thuận hợp tác để đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức y khoa liên tục nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế của huyện.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở, đảm bảo đến năm 2030 mỗi trạm Y tế xã, thị trấn có ít nhất một bác sĩ cơ sở; mỗi thôn, bản có một nhân viên y tế được đào tạo chuyên môn.

- Rà soát vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp; tuyển dụng với số lượng, cơ cấu phù hợp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại các cơ sở y tế; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ y tế với số lượng, cơ cấu phù hợp theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

- Triển khai kịp thời, theo đúng quy định các chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ cho nhân viên y tế tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh. Thu hút nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn giỏi làm việc và gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở, tại vùng cao, vùng khó khăn, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong phòng bệnh, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mới phát sinh; nghiên cứu thích ứng với quá trình già hóa dân số.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại về y tế, dược và y sinh học.

8. Tăng cường quản lý thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, thiết bị y tế

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược, thực phẩm và thiết bị y tế. Thực hiện công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý, cấp phép, đấu thầu và mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất, thiết bị y tế. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, vật tư, hóa chất, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân, phòng chống thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác. Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc từ khâu sản xuất, bảo quản, lưu thông, phân phối đến sử dụng. Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

- Nâng cao năng lực của hệ thống kiểm nghiệm thuốc trên địa bàn tổ chức lấy mẫu xét nghiệm, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, thực phẩm chức năng lưu hành trên thị trường.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Mở rộng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, hình thành và phát triển nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.

- Triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế trong mọi lĩnh vực của ngành y tế trên địa bàn toàn huyện; lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân, sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, khám, chữa bệnh từ xa, kết nối, liên thông các thông tin, dữ liệu quản lý sức khỏe như như khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

- Duy trì và củng cố việc kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và các nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá thuốc được mua vào, bán ra và việc bán thuốc theo đơn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến kiến thức, truyền thông về các biện pháp phòng bệnh và nâng cao sức khỏe; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế để tăng cường sự tiếp cận của người dân đến các thông tin y tế.

10. Phát triển y tế gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình kết hợp quân dân y chăm sóc sức khỏe Nhân dân đến năm 2030 trên địa bàn huyện theo kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu.

- Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y, nhất là tại tuyến y tế cơ sở và ở những địa bàn vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường năng lực của lực lượng quân y, dân y, sẵn sàng đáp ứng y tế trong các tình huống khẩn cấp về quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác.

- Hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực của lực lượng dự bị động viên ngành y tế, lực lượng huy động ngành Y tế, bảo đảm y tế khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự.

11. Tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và truyền thông cung cấp thông tin y tế

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân các cấp, nhất là ở cấp xã, thị trấn. Phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan để triển khai thực hiện đồng bộ các kế hoạch hành động liên ngành trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt trong công tác chuẩn bị và ứng phó với các tình huống khẩn cấp, dịch bệnh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật khám, chữa bệnh và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật khám chữa bệnh. Áp dụng các chuẩn mực y tế cập nhật với thế giới và khu vực.

- Triển khai công tác cung cấp thông tin y tế đồng bộ, minh bạch, chính xác, kịp thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông sâu rộng về các nhiệm vụ trọng tâm, các thành tựu, kết quả hoạt động của công tác y tế, các tấm gương điển hình cán bộ nhân viên y tế, y đức, y nghiệp và truyền thống lịch sử ngành y tế.

- Chú trọng truyền thông để nhận thức, thay đổi hành vi về lối sống và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, dinh dưỡng không hợp lý, sức khỏe sinh sản, tình dục không an toàn. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về các chính sách y tế, bảo hiểm y tế.

12. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường quản lý nhà nước về y tế

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về y tế trên cơ sở bám sát thực tiễn, phát hiện nhanh các vấn đề phát sinh và kịp thời đề xuất điều chỉnh quy định của pháp luật có liên quan. Thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động chính sách nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thực thi chính sách.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp Y tế công lập bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; phát triển và tăng cường sự tham gia của y tế ngoài công lập trong cung ứng dịch vụ y tế công.

- Đổi mới toàn diện cơ chế quản lý, điều hành tại các đơn vị y tế trong ngành phát huy tính năng động, sáng tạo của các đơn vị y tế. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, đầu tư, công sản, trang thiết bị và nhân sự.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực quản lý, tăng cường trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm liên quan đến công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe

nhân dân; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế, duy trì các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực y dược.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, nguồn bảo hiểm y tế, nguồn từ các chương trình, dự án, nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn tại huyện; kịp thời tham mưu, đề xuất những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành Y tế để phối hợp với các đơn vị liên quan và chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp chuyên môn về y tế theo thẩm quyền nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm, 5 năm báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ khả năng ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối bố trí nguồn vốn theo quy định để thực hiện kế hoạch. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đảm bảo hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

3. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Trung tâm Y tế tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả các chính sách tuyển dụng, thu hút, đào tạo cán bộ y tế nhất là cán bộ công tác tại tuyến y tế cơ sở; tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn huyện tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường, Chương trình y

tế trường học trong các trường mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở, Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên trách và kiêm nhiệm về y tế trường học của các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em và học sinh theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với y tế cơ sở triển khai các nội dung về hoạt động y tế trường học, công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng trường học an toàn và phòng chống tai nạn thương tích.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, ban, ngành liên quan triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, an toàn vệ sinh lao động, các đối tượng chính sách, đối tượng trợ giúp xã hội thụ hưởng các chính sách y tế liên quan (người nghèo, người cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động và người lao động không có hợp đồng lao động, người cai nghiện ma túy); đảm bảo an toàn cho trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình triển khai các công trình, dự án có liên quan đến lĩnh vực y tế; hướng dẫn các chủ đầu tư trong thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường, nước. Lòng ghép tuyên truyền về các nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Gắn việc khai thác tài nguyên với bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế tác hại của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe cộng đồng.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch vận động toàn dân luyện tập thể dục thể thao, bảo vệ, nâng cao sức khỏe; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn du lịch, phòng chống tai nạn thương tích trong phạm vi được phân công quản lý.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện chương trình, đề án thể dục thể thao trong trường học góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực của người dân. Phối hợp với Trung tâm Y tế nghiên cứu, chỉ đạo cung ứng các sản phẩm du lịch kết hợp chăm sóc y tế, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

8. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa

Chỉ đạo hệ thống truyền thanh của xã phối hợp với Trung tâm Y tế đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030; nâng cao nhận thức của cộng đồng để chủ động chăm sóc sức khỏe bản thân, thực hiện các biện pháp vệ sinh, phòng bệnh, tích cực tham gia các phong trào rèn luyện thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe.

9. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, ban, ngành liên quan, tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện cơ chế chính sách, khuyến khích đầu tư.

- Bảo đảm cung cấp nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt và tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại khu vực nông thôn, hướng dẫn xử lý và cấp nước quy mô hộ gia đình khu vực nông thôn.

10. Ban Chỉ huy quân sự huyện

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế hướng dẫn xây dựng lực lượng dự bị động viên ngành y tế, lực lượng huy động ngành y tế và bảo đảm y tế khu vực phòng thủ.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Chương trình kết hợp quân dân y, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và lực lượng vũ trang Nhân dân, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

11. Công an huyện

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn trong cơ sở y tế; đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế.

12. Bảo hiểm xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế; phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế.

13. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển khai và phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

14. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình tại cơ sở, đưa mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Bố trí các nguồn lực để đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nhân lực, phát triển chuyên môn kỹ thuật cho các đơn vị y tế trên địa bàn. Chỉ đạo việc xây dựng và duy trì các Trạm Y tế trên địa bàn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế. Thực hiện lồng ghép Kế hoạch này với các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác để triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện theo quy định.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, chủ động chăm sóc sức khỏe của bản thân và cộng đồng. Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Trạm Tấu. Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm và 5 năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch về Ủy ban nhân dân huyện (qua cơ quan thường trực Trung tâm Y tế huyện) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Yên Bái;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TTYT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Khang A Chua

Phụ lục
MỘT SỐ CHỈ TIÊU Y TẾ CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số *37* /KH-UBND ngày *19* / 02 /2025 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
	Chỉ số đầu vào			
1	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Người	8,6	8,6
2	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Người	30,7	30,7
	Chỉ số hoạt động			
3	Tỉ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	90	>95
4	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng	%	>90% với 12 loại vắc xin	>90% với 14 loại vắc xin
5	Tỉ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 05 bệnh, tật bẩm sinh theo gói dịch vụ cơ bản của Bộ Y tế	%	30	50
6	Tỉ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh, tật bẩm sinh theo gói dịch vụ cơ bản của Bộ Y tế	%	30	50
7	Tỉ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	100
	Chỉ số kết quả			
8	Tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	96,5	≥97
9	Tỉ lệ người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung	%	-	100
10	Tỉ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế	%	>90	>90
11	Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030.			
11.1	Số ca nhiễm HIV mới được phát hiện hằng năm trên 100.000 dân	Ca	0	0
11.2	Số ca mắc mới lao trên 100.000 dân	Ca	0	0
11.3	Số ca mắc mới sốt rét trên 100.000 dân	Ca	Duy trì loại trừ sốt rét	Duy trì loại trừ sốt rét

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
	Chỉ số tác động			
12	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Năm	68,4	≥ 70
13	Số năm sống khỏe mạnh tính từ lúc sinh	Năm	≥ 61	$\geq 63,9$
14	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	36,9	< 36